

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 30 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Đoan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1973 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết) có vợ là Nguyễn Thị N và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, “có mặt”

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn G 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, Nguyễn Văn N, đi từ nhà đến nhà bà Dương Thị T chồng là Nguyễn Văn H ở thôn G 3, xã T, huyện Y để thịt lợn hộ em rể là Nguyễn Khắc D. Khi đang thịt lợn thì N thấy bà Lê Thị L điều khiển 01 chiếc xe máy điện màu xanh đi đến và để xe ở đầu ngõ nhà bà H để mua thịt lợn. Do thấy vướng lối đi lại nên có người nói “để dẹp xe cả vướng”, bà L nói “dắt hộ tôi cái xe vào để cản thận trong xe tôi có tiền đây”, bà L không nhờ ai cụ thể. Nghe thấy

vậy, N đi ra vị trí để xe đạp điện của bà L và dắt xe máy điện ra vị trí khác cách đó khoảng 05m. N quan sát thấy xe vẫn còn cắm chìa khoá tại ổ khoá nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dùng tay phải vặn khoá xe theo chiều ngược chiều kim đồng hồ thì thấy cốp xe máy điện của bà L mở được, sau đó N dùng tay phải nhấc yên xe lên thì thấy bên trong cốp xe có 01 (một) chiếc ví màu xanh, N lấy chiếc ví ra khỏi cốp xe và kéo khoá chiếc ví để kiểm tra thấy bên trong chiếc ví có 01 (một) ngăn có nhiều tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và một số tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng), 2.000 đồng (hai nghìn đồng). N dùng tay phải lấy toàn bộ số tiền trên chỉ để lại 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng lại trong ví, còn lại N cất toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được vào túi áo phía dưới bên phải chiếc áo khoác của N đang mặc rồi để lại chiếc ví vào cốp xe máy của bà L và đóng cốp xe lại. Sau khi lấy được số tiền trên N đi vào nhà vệ sinh nhà anh chị Thu lấy số tiền trên từ túi áo khoác ra đếm lấy 08 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng cất sang túi áo phía dưới bên trái chiếc áo khoác N đang mặc, số tiền còn lại N tiếp tục cất vào túi áo phía dưới bên phải chiếc áo khoác đang mặc. Sau đó N tiếp tục ở lại chỗ lén. Khoảng 30 phút sau, N thấy bà L kêu mất tiền và quay lại bảo với N “chỉ có chú lấy thôi, vì lúc này chú dắt xe của tôi”. Lúc này N bảo với bà L là N có nhặt được tiền đồng thời lấy số tiền 800.000 đồng để tại túi áo phía dưới bên trái áo khoác của N đang mặc đưa cho bà L nhưng bà L không nhận và bảo với N “tôi bị mất gần 5.000.000 đồng tôi ra xã để báo sự việc” rồi bà L rời đi, lúc này N đi xe máy đuổi theo tìm bà L để trả lại số tiền nhưng không thấy. Khoảng 20 phút sau, N quay lại nhà anh Nguyễn Văn H thì thấy bà L đang có mặt ở đó, lúc này N lấy toàn bộ số tiền đã trộm cắp đưa cho bà L nhưng bà L không đồng ý nhận lại và bảo với N “tôi đã ra cơ quan Công an trình báo rồi”. Sau đó, N để toàn bộ số tiền trên lên yên xe của bà L để trả cho bà L nhưng số tiền đã bị rơi xuống đất, thấy vậy bà Dương Thị T đã nhặt số tiền trên và đếm được tổng số tiền là 4.917.000 đồng (Bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng, 47 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi đưa cho bà L nhưng bà L không nhận lại nên sau đó bà H đã cất số tiền trên và giao nộp lại cho Cơ quan Công an trong quá trình làm việc.

Ngày 21/12/2023, tại Công an xã T bà Dương Thị T giao nộp số tiền 4.917.000đ gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ, 47 tờ tiền polymer mệnh giá 100.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, 11 tờ tiền mệnh giá 1.000đ. Nguyễn Văn N giao nộp: 01 chiếc áo màu nâu loại áo vet có 04 túi. Trong đó có 02 túi áo phía trước ngực và 02 túi ở phía dưới, áo đã cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài vải màu xanh bên trong cặp quần có dòng chữ Guzman, quần đã cũ đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu xanh trắng bên trên mũ có ghi dòng chữ Goldsun travel, đã cũ, đã qua sử dụng. Bà Lê Thị L giao nộp 01 chiếc ví giả da màu xanh kích thước 12x21cm,

quai ví dài 17cm, bên trong ví có tờ tiền 1.000đ. Ngoài ra Công an không thu giữ tài sản gì khác.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 03 trưng cầu giám định 01 chiếc USB có lưu đoạn video liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản trên gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định thuyết minh, in ảnh, mô tả diễn biến của các đối tượng xuất hiện trong tập tin video gửi giám định. Bản kết luận giám định số 705/KL- KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không tiến hành thực hiện các yêu cầu giám định đối với tệp video tên “5937934585781135855.mp4” lưu trong mẫu vật gửi giám định do tệp video này ghi lại màn hình của một thiết bị khác đang phát video.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả lại đối tượng giám định cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Yên Lạc.

Tại Cáo trạng số: 36/CT- VKSYL ngày 22 tháng 4 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 chiếc áo màu nâu loại áo vet có 04 túi; 01 chiếc quần dài vải đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai đã qua sử dụng là đồ vật của Nguyễn Văn N, tuy nhiên N không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc ví giả da quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại bà L. 01 xe máy điện BKS 88MĐ9- 092.86 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L, chiếc xe không bị hư hỏng gì, Cơ quan điều tra không thu giữ và bà L không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc USB có chứa video có hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả Cơ quan CSĐT – Công an huyện Yên Lạc cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại bà Nguyễn Thị Lý tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bà khai: Ngày 21/12/2023, bà đi xe máy điện đến đường số 2, đầu ngõ nhà bà H chồng là Thành thuộc thôn G 3, xã T để mua thịt lợn. Khi đến nơi bà để xe ở gần đó, trên xe vẫn cắm chìa khóa, trong cốp xe bà để một chiếc ví, trong ví có số tiền 4.918.000đồng và bà đã bị mất 4.917.000đồng, còn lại 1.000đồng trong ví. Quá

trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu và trả lại đủ số tiền bị mất và chiếc ví cho bà. Nay bà không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo khai nhận khoảng 13 giờ ngày 21/12/2023. Tại Đường số 2 thuộc thôn G 3, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền 4.917.000đồng, trong cốp xe máy điện của bà Lê Thị L.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và một tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là người bị hại là bà Lê Thị L có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật bằng hình thức phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, cũng giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích và xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

là phù hợp.

[6] Bà Lê Thị L xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 chiếc ví giả da màu xanh kích thước 12 x 21 cm, quai ví dài 17cm bên trong có 1 tờ tiền 1.000 đồng và số tiền 4.917.000đồng, nay bà có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

[7] Đối với 01 chiếc áo màu nâu loại áo vest có 04 túi. Trong đó có 02 túi áo phía trước ngực và 02 túi ở phía dưới, áo đã cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài vải màu xanh bên trong cặp quần có dòng chữ Guzman, quần đã cũ đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu xanh trắng bên trên mũ có ghi dòng chữ Goldsun travel, đã cũ, đã qua sử dụng là đồ vật của Nguyễn Văn N, tuy nhiên N không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 chiếc USB có chứa video có hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nêu trên do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả Cơ quan CSĐT – Công an huyện Yên Lạc cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu nâu loại áo vest có 04 túi; 01 chiếc quần dài vải đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai đã qua sử dụng. Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc lập ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về lệ phí, án phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự

sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt cũng có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan